Chú giải NGỘ CHÂN THIÊN
Huyền Quang Tử

Bản chú giải này HQT viết dựa theo bản chú giải của Tổ sư Lưu Nhất Minh mà hoàn toàn không dám đưa ra ý kiến chủ quan của mình, chỉ cố gắng làm sáng tỏ ý chính của Tổ sư. Văn chương thô lậu sau này sẽ hoàn chỉnh bổ sung.
Sáu mươi tư bài thất ngôn tuyệt cú dựa theo sáu mươi tư quẻ trong "Chu dịch".

Hai bài bàn về lò vạc:
Bài 1
Phiên âm: Tiên bả càn khôn vi đỉnh khí, thứ bác điểu thố dược lai hanh. Ký khu nhi vật quy hoàng đạo, tranh đắc kim đan bất giải sinh.
Dịch nghĩa: Trước dùng càn khôn làm đỉnh vạc, kế bắt chim thỏ làm thuốc nấu. Đã dồn hai thứ vào hoàng đạo, lẽ nào được kim đan mà không thoát tử sinh?

Chú: Tu đạo cần biết 4 thứ là :càn, khôn, khảm, ly. Càn khôn là lưỡng nghi trong tiên thiên đồ, ở hậu thiên vốn chẳng thể có. Người tu chân tử trong cảnh giới hậu thiên tất phải biết cách mượn lấy càn khôn của tiên thiên làm căn bản tu trì mà gọi là đỉnh khí, ví như cái nồi nấu thuốc vậy. Kỳ thực gọi là đỉnh khí, lò nấu chỉ là tượng ngôn mà thôi, chớ nên chấp nệ vào câu chữ. Điểu thố là hai vị thuốc để tạo thành kim đan. Điểu chỉ kim ô tức quạ vàng trong mặt trời tượng cho quẻ ly, thố chỉ ngọc thố tức thỏ ngọc trong mặt trăng tượng cho quẻ khảm. Trong vũ trụ thì trời đất nhật nguyệt là càn khôn khảm ly. Người sinh ra trong càn khôn nên vốn không có càn khôn mà phải mượn càn khôn của trời đất làm căn bản tu trì. Trong quẻ càn có một điểm chân tính sa vào giữa nên trong càn vốn có ly. Trong quẻ khôn có một điểm chân mệnh sa vào giữa nên trong khôn vốn có khảm. Cho nên ví càn khôn như lò nấu thuốc mà khảm ly như vị thuốc là vì thế. Vậy là người có thể mượn được càn khôn của trời đất thì đã tự có được điểu thố dược vật ở trong đó rồi vậy.

Bài 2
Phiên âm: An lô lập đỉnh pháp can khôn, đoạn luyện tinh hoa chế phách hồn. Tụ tán nhân uân thành biến hoá, cảm tương huyền diệu đẳng nhàn luận.
Dịch nghĩa: Đặt lò lập đỉnh bắt chước càn khôn, tôi luyện tinh hoa chế phục hồn phách. Khí trời đất giao hoà tụ rồi tan thành ra biến hoá, dám đem điều huyền diệu ra bàn chơi ư.

Chú: Kẻ sĩ tu chân đã biết mượn càn khôn khảm ly trong trời đất thì cái gốc căn bản đã thành lập. Nhưng muốn tiến xa hơn thì phải biết bắt chước càn khôn mà an lô lập đỉnh. Trời thanh nhẹ mà ở trên cao, đất năng đục mà chìm xuống dưới, nên cũng phải biết cách lập đỉnh ở trên cao, an lô ở dưới thấp. Việc an lô lập đỉnh này kẻ phàm phu dù thấu rõ tính lý cũng khó mà làm được. Cũng chẳng phải là cái thuyết của bọn bàng môn cho đỉnh ở thượng điền, lô ở hạ điền mà sáng tối thủ ý vận khí làm xằng làm bậy. Kẻ có chí với đạo này ắt phải cầu minh sư truyền cho một đoạn công phu để khôi phục lại bản nguyên trước lúc cha mẹ sinh ra ta, có vậy mới hy vọng lập đỉnh an lô vững chắc. Đoạn công phu khôi phục bản nguyên này là điều mà tiên chân thượng

thánh chẳng dám tiết lộ bằng văn tự trong đan kinh tử thư. Vì thế Tử Dương ông mới nói rằng chẳng dám đem điều huyền diệu này ra bàn chơi là vậy.

Hai bài bàn về lò Yển nguyệt

Bài 3

Phiên âm: Hưu nệ đan táo phí công phu, luyện dược tu tầm yển nguyệt lô. Tự hữu thiên nhiên chân hỏa hậu, bất tu sài than cập xung hư.

Dịch nghĩa: Chớ câu nệ vào lò bếp luyện đan mà phí công, luyện thuốc phải tìm lò yển nguyệt. Tự mình có chân hỏa hậu thiên nhiên, không cần củi than và quạt thổi.

Chú: Yển nguyệt là trăng lưỡi liềm ngày mồng ba mọc ở hướng Tây Nam. Mặt trăng tượng khảm, vốn xuất ra từ quẻ khôn, cho nên quỹ đạo của quẻ khảm bị giới hạn trong quỹ đạo quẻ khôn. Quỹ đạo quẻ khôn xuất phát từ Tây Bắc di chuyển đến Tây Nam, cho nên mặt trăng cũng xuất phát từ Tây Bắc đến Tây Nam thì phát hiện ra ánh sáng yển nguyệt, đó là quỹ đạo mặt trăng trong trời đất. Ánh sáng của mặt trăng vốn mượn từ ánh sáng của mặt trời chiếu sang , nên yển nguyệt là hình tượng của nhật nguyệt bắt đầu giao quang, khảm ly bắt đầu kỷ tế. Tử Dương Ông mượn hình ảnh yển nguyệt là pháp tượng trên trời mà trình bày về công phu tiểu hoàn đan thật là sâu sắc.

Ghi chú: bản thân HQT vốn không am hiểu rõ về thiên văn học. Những đoạn chú giải trên hoàn toàn đều rút ra từ thể nghiệm trong tiểu thiên địa của bản thân nên chắc khó tránh khỏi sai sót. Mong được chỉ giáo thêm.

Bài 4

Phiên âm: Yển nguyệt lô trung ngọc nhụy sinh, chu sa đỉnh nội thủy ngân bình. Chỉ nhân hỏa lực điều hoà hậu, chủng đắc hoàng nha tiệm trưởng thành.

Dịch nghĩa: Trong lò yển nguyệt nhụy ngọc sinh, trong đỉnh chu sa thủy ngân bình lặng. Chỉ cần nhờ hỏa lực điều hòa, mầm vàng trồng được dần lớn lên.

Chú: Trăng đến tây nam sinh ra ánh sáng được ví với nhụy ngọc sinh trong lò yển nguyệt. Thủy ngân trong đỉnh chu sa được ví với mặt trời trên bầu trời tức là quẻ ly xuất ra từ quẻ càn. Trăng đến tây nam thì nhật nguyệt giao quang. Từ mồng 3 ánh sáng của Trăng bắt đầu xuất hiện và dần dần lớn lên, điều này được Tử Dương Ông ví với mầm vàng, đây chính là pháp tượng của tiểu hoàn đan xuất hiện trên bầu trời.

Bốn bài bàn về chân diên

Bài 5

Phiên âm: Yết tân nạp khí thị nhân hành, hữu vật phương năng tạo hóa sinh. Đỉnh nội nhược vô chân chủng tử, do tương thủy hỏa chử không xanh.

Dịch nghĩa: Nuốt nước bọt, hít không khí là những việc người ta làm, có vật mới có thể sinh ra từ tạo hóa. Trong đỉnh nếu không có chân chủng tử, cũng bằng đem nước lửa nấu chõ không.

Chú: Chân chủng tử là tiên thiên chân nhất chi khí còn gọi là chân diên vốn là vật chí bảo sinh ra

bởi tạo hóa. Thai nhi nhờ hấp thụ được chân chủng tử này mà khi nằm trong bụng mẹ không cần hít thở vẫn dần phát triển mà sinh ra thành người. Cho nên biết rằng chỉ có thể cầu chân chủng tử này trong cảnh giới tiên thiên, trời cho nhiều thì thành người quân tử, cho ít thì phải chịu làm kẻ tiểu nhân nên nói rằng mệnh ta vốn do trời định sẵn. Người sau khi sinh vào cảnh hậu thiên mà muốn cầu được nó thật là khó vô cùng. Tuy rằng khó nhưng không phải không thể được. Bởi việc này là việc khó nhất trong thiên hạ, lớn nhất trong thiên hạ, cho nên cũng là điều cấm bí trong thiên hạ. Cao tiên thượng thánh dù muốn truyền mà Trời không thuận lòng cũng chẳng dám trái ý. Có thể biết rằng vật chí bảo này không thể dễ dàng trao nhầm cho người không xứng đáng vậy. Bàng môn tiểu pháp thừa không công vô hạnh lại chuyên thích làm những trò nhảm nhí huyền hoặc há có thể dễ dàng cầu được cái vật chí bảo sinh trước trời đất hay sao? Cho nên kẻ thì tìm cách nuốt nước bọt mà cho rằng miệng là khôn thổ, nước bọt là khảm thủy, lại có kẻ hít không khí hậu thiên mà cho đó là khí tiên thiên. Bọn họ đều là trong hậu thiên mà cầu trọc vật của hậu thiên, há có thể biết được tiên thiên sao?

Bài 6
Phiên âm: Điều hòa diên hống yêu thành đan, đại tiểu vô thương lưỡng quốc toàn. Nhược vấn chân diên thị hà vật, thiềm quang chung nhật chiếu tây xuyên.
Định nghĩa: Điều hòa diên hống sẽ thành đan, lớn nhỏ không thương tổn, hai nước đều toàn vẹn. Nếu hỏi chân diên là vật gì, ánh sáng của cóc (ánh trăng) chiếu đến Tây xuyên (dòng suối phía tây) suốt cả ngày.

Chú: Chân diên có nhiều tên gọi như chân mệnh, chân tình, chân dương, chân kim, khảm thủy, kim ông, ở trong người gọi là bạch hổ, ở trên trời kêu là ngọc thố. Chân hống cũng có các tên như chân tính, chân âm, chân hỏa, ly hỏa, xá nữ, ở trong người gọi là thanh long, ở trên trời kêu là kim ô. Chân diên chân hống này nếu có thể điều hòa kết hợp sẽ thành kim đan, là bảo vật vô giá giúp ta thành Phật Tổ, Cao tiên. Tử Dương Ông ví kim đan này với mầm vàng ở bài trên. Chân diên này ở trên trời là ngọc thố trong trăng mọc lên ở phía Tây và di chuyển từ Tây Bắc tới Tây Nam. Mặt trăng là Thái Âm thuộc thủy nên cũng ví chân diên như dòng suối ở phía Tây.

Bài 7
Phiên âm: Vị luyện hoàn đan mạc nhập sơn, sơn trung nội ngoại tận phi diên. Thử ban chí bảo gia gia hữu, tự thị ngu nhân thức bất toàn.
Dịch nghĩa: Chưa luyện được hoàn đan chớ vào núi, trong núi ngoài núi chẳng có gì là diên. Của báu này mọi người đều có, chỉ vì ngu mà không biết hết thôi.

Chú:Đạo tu chân coi trọng bản chất tu luyện mà coi nhẹ hình thức tu luyện. Bản chất của tu luyện quý giá nhất ở việc cầu được chân diên. Việc cầu chân diên này trước cần phải tu tâm tích đức từ từ tiệm tiến. Khi phúc duyên đột nhiên tới thì hoặc gặp được chân sư truyền bí quyết, hoặc hốt nhiên tự thân đốn ngộ mới biết rằng chân diên chẳng cần phải cầu ở nơi xa xôi mà nó vốn có ở ngay nơi thân ta. Xưa các bậc Cao tiên sau khi đã luyện hoàn đan thường chán ghét chốn phồn hoa thành thị mà thường vào núi ở ẩn. Kẻ sĩ cầu đạo cũng thường phải bỏ nhà vào núi cầu thầy. Việc này rất khác với những kẻ tu mũ áo hình thức, tự cho mình là người có đạo phải khác với thế nhân thường tình mà cũng học đòi vào núi tu luyện. Sao có thể cầu được chân diên

chỉ bảo, sao có thể học đòi làm bậc chân tu?

Bài 8
Phiên âm: Trúc phá tu tương trúc bổ nghi, bão kê đương dụng noãn vi chi. Vạn ban phi loại đồ lao lực, tranh tự chân diên hợp thánh cơ.
Dịch nghĩa: Tre hỏng dùng tre trúc bù, ấp gà nên dùng trứng. Vạn thứ khác loại đều chỉ uổng công sức, sao bằng chân diên hợp với thánh cơ.

Chú: Cổ nhân nói "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" chính là muốn bồi bổ sự hao tổn cần phải dùng thứ đồng loại với nó. Tử Dương Ông viết "tre hỏng thì phải dùng tre trúc bù, ấp gà phải dùng trứng" là ý đó vậy. Con người sinh ra nhờ bẩm thụ tiên thiên nhất khí mà gọi là chân mệnh. Mệnh này vốn do trời định. Cho nên sang hèn thọ yểu chẳng phải do ta tự có mà chính là do trời cho vay mượn. Trời cho người mượn mệnh để sống thì cũng sẽ có lúc trời đòi lại. Cho nên người ta đã có sinh ắt phải có tử. Huống chi là người lúc sống còn hao tổn tinh thần và khí lực vào thất tình lục dục thì chính là trời chưa đòi mệnh mà đã gấp muốn trả, tự rút ngắn sự sống của chính mình . Kẻ sĩ tu chân trong lúc mệnh đã hao tổn mà kịp thời tỉnh ngộ, bái phỏng chân sư cầu lấy bí quyết thì có thể ở trong hậu thiên mà trộm đoạt tạo hóa. Tự mình có thể đoạt lấy chân diên tiên thiên của trời đất mà bồi bổ cho sinh mệnh của mình. Chẳng những thế mà còn có thể cầu việc cao hơn, vượt lên trên nhân gian mà hợp với thánh cơ , đứng ngang với trời mà mệnh ta do ta chẳng phụ thuộc vào trời nữa.

Bài 9
Phiên âm: Hư tâm thực phúc nghĩa câu thâm, chỉ vi hư tâm yếu thức tâm. Bất nhược luyện diên tiên thực phúc, thả gia thu thủ mãn đường kim.
Dịch nghĩa: "Tâm trống bụng đầy", ý nghĩa thật sâu. Làm trống tâm phải hiểu về tâm. Cũng như muốn luyện diên trước hết làm đầy bụng. Được vậy thì vàng bạc đầy nhà.

Chú: Tử Dương Ông nói " tâm trống bụng đầy ý nghĩa thật sâu", bởi ý nghĩa của nó thật sâu nên cũng không thể qua vài dòng mà đại khái bàn rõ được. Tâm nên làm cho trống là trống nhân tâm. Bụng nên đầy là đầy chân diên . Người ta sau khi sinh ra, bởi có ảo thân mà sinh ra ảo tâm, ảo thân càng lớn thì ảo tâm cũng dần lớn. Như trẻ thơ thân thể bé nhỏ thì ảo tâm cũng còn trong sáng. Khi lớn lên thì ảo thân cũng phát triển mà ảo tâm cũng sinh ra tà mị quỷ quái . Lại như thầy coi tướng xem mặt, mũi, dung mạo, giọng nói, tướng đi mà đoán biết được tính tình tốt xấu. Đó thực là ảo tâm sinh bởi ảo thân vậy. Cho nên biết rằng cái nhân tâm ảo của ta không có gì là chân thật, trải qua các kiếp luân hồi đều liên tục biến đổi không ngừng, khi là nam, khi là nữ, lại có khi là cầm thú chim muông. Nếu dựa vào cái nhân tâm ảo này mà muốn tu chân thì thật đúng là leo cây bắt cá, chỉ uổng công phí sức thôi. Cho nên Tử Dương ông khuyên ta nên vứt bỏ cái nhân tâm giả ảo này mới có hy vọng học đạo tu chân được. Nhưng nếu muốn vứt bỏ nhân tâm cũng không phải việc dễ dàng, chẳng phải là khiên cưỡng ép chế nó mà được. Việc đó cũng chẳng qua chỉ là lấy ảo tâm áp chế ảo tâm , có ích lợi gì cho việc tu chân? Cho nên muốn làm tâm trống thì cần phải biết làm đầy bụng bằng chân diên. Sao lại vậy? Bởi chân diên này là điều kiện tiên quyết để cầu được tiểu hoàn đan tức là chân tâm vậy. Có chân tâm này rồi thì nhân tâm sẽ tự

diệt. Thế chẳng phải là cách làm trống nhân tâm dễ dàng lắm sao?

Bài 10
Phiên âm: Dụng diên bất đắc dụng diên phàm, dụng liễu chân diên dã khí quyên. Thử thị dụng diên chân diệu quyết, dụng diên bất dụng thị thành ngôn.
Dịch nghĩa: Dùng diên không được dùng diên phàm, chân diên dùng xong phải vứt đi. Đây mới chính là diệu quyết đúng về dụng diên, dùng diên rồi không dùng đó là lời chân thực.

Chú: Thuật tu kim đan xưa tương truyền ngoài nội đan còn có phép luyện ngoại đan, dùng chì và thủy ngân điều chế thành thuốc trường sinh. Tuy nhiên các bậc chân tu nội đan đều chỉ trích mạnh mẽ cách luyện ngoại đan, cho rằng chì và thủy ngân đều là phàm diên phàm hống, vốn không phải thứ đồng loại với ta, độc tính cực mạnh, dùng nó không những vô ích mà còn có hại. Các bậc vua chúa xưa không đủ phúc đức để cầu thuật nội đan đều sinh chuộng ngoại đan, hy vọng không bỏ công sức tu luyện mà muốn phút chốc thành tiên, kết quả thất bại thảm hại mà chết yểu rất nhiều vậy. Tử Dương ông nói " dùng diên không được dùng diên phàm " thật là lời cảnh tỉnh. Chân diên là vật chí bảo sinh ra trước tạo hóa, nhưng lúc đầu thì dùng nó mà sau cũng không dùng nó, đây là khẩu quyết luyện kim đan. Bậc chân tu sau khi đã có được huyền tẫn xuất hiện nơi thân thì phải biết tiến dương hỏa, thoái âm phù khiến diên hống kết thành nội đan. Tiến dương hỏa thì thêm hống vào diên, thoái âm phù thì rút diên ra khỏi hống, kết thành một viên kim đan cứng chắc như kim cương, tung ra trùm phủ vũ trụ, thoái về thì ẩn trong đầu một sợi lông, đó là cái lý bất khả tư nghị vậy.

Bàn về diên hống
Bài 11:
Phiên âm: Mộng yết Tây Hoa đáo cửu thiên, chân nhân thụ ngã Chỉ huyền thiên. Kỳ trung giản dịch vô đa ngữ, chỉ thị giáo nhân luyện hống diên.
Dịch nghĩa: Mơ thấy yết kiến chốn Tây Hoa, đặt chân vào chốn Cửu Thiên. Chân nhân truyền cho Chỉ huyền thiên. Lời lẽ trong đó rất giản dị không rườm rà, chỉ dạy mọi người luyện hống diên.

Chú: Tử Dương Ông tương truyền được Lưu Hải Thiềm truyền đạo, đoạn này lại tiết lộ thêm được chân nhân truyền cho "Chỉ Huyền Thiên" trong giấc mộng ở chốn Tây Hoa Cửu Thiên. Đan đạo dường như có một nguyên tắc, phàm người có đại căn cơ xứng đáng làm Tổ một tông phái lớn thì tuy học được chân truyền của Thầy mà Thầy lại không coi là đệ tử, vì thế mà đệ tử hầu như không rõ Thầy là ai . Cái gọi là 'đốn ngộ' là một cách vị Thầy ghé tai đệ tử truyền ngôn, đệ tử liền ngay lập tức học được chân truyền đan phá. Tuy nhiên chớ bao giờ ngộ nhận rằng mình là kẻ siêu phàm xuất thế không cần học mà có thể biết, Thầy ta là ai chỉ sau khi ta đắc đạo mới biết rõ ràng thôi. Chỉ Huyền Thiên là đan kinh tương truyền do Lữ Tổ viết ra, Tử Dương chân nhân là Tổ sư của Nam Tông còn phải thừa nhận mình được truyền Chỉ Huyền Thiên của bậc chân nhân. Vì lẽ đó mà Đan đạo tôn xưng Lữ Tổ là một trong các vị lãnh tụ thần tiên là vậy. Đan đạo chí giản chí dị, kẻ mê thì thấy xa xôi vạn dặm mà người tỉnh thì thấy gần kề trong gang tấc. Dù là Đạo Tạng có thể chất đầy xe trâu kéo toát mồ hôi, mà trân bảo trong đó chỉ có hai chữ

hống diên là đáng đọc đáng quý thôi. Thương thay thế gian mê muội, kẻ lòa dắt người mù tu luyện, tự đặt ra không biết bao nhiêu công pháp nhảm nhí huyền hoặc, đem thân mình cho quỷ thần xuất nhập , lấy ảo huyển của kẻ khác làm ảo huyển của chính mình, đánh đồng bản thân với quỷ mà không hay không biết, một đời tu luyện gian khổ cuối cùng cũng lại vào ra nơi sáu cửa luân hồi

Bàn về nhất khí hư vô

Bài 12

Phiên âm: Đạo tự hư vô sinh nhất khí, tiện tùng nhất khí sản âm dương. Âm dương tái hợp thành tam thể, tam thể trùng sinh vạn vật trương.

Dịch nghĩa: đạo sinh nhất khí từ hư vô, rồi từ nhất khí sinh âm dương. Âm dương lại hợp thành tam thể, tam thể sinh sôi ra vạn vật.

Chú: Đạo lớn trong trời đất là tính mệnh . Khởi nguyên vũ trụ chỉ có một chân tính tồn tại hỗn độn mịt mù mà gọi là hư vô. Chân tính khởi sinh chân mệnh gọi là nhất khí nên nói rằng đạo sinh nhất khí từ hư vô. Nhất khí phân chia thành càn và khôn là âm và dương, đây là cái đạo thuận hành sinh trời đất. Âm dương phối hợp trở lại mà thành nhất khí, đây là cái đạo nghịch hành sinh tiên , sinh phật. Vậy là âm dương vốn sinh từ nhất khí nhưng lại có thể tái hợp thành nhất khí nên gọi là tam thể sinh sôi ra vạn vật.

Bàn về khảm ly

Bài 13

Phiên âm: Khảm thượng phanh oang kim thủy phương, hỏa phát Côn Luân âm dữ dương. Nhị vật nhược hoàn hòa hợp liễu, tự nhiên đan thục biến thân hương.

Dịch nghĩa: Thủy điện sôi rền hai thứ kim thủy, hỏa phát lên đỉnh Côn Luân âm và dương. Nhị vật nếu trở lại hòa hợp, tự nhiên đan chín khắp thân thơm.

Chú: Đan đạo lấy khảm ly phối hợp làm yếu quyết thành đan, câu này là lời nói về thời khắc hoạt tí thời . Hoạt tí thời là thời điểm vô cùng quan trọng đặt nền móng cho việc tu luyện nội đan. Lúc này cung khảm sôi rền, thủy khí bốc lên nghi ngút như khói mây tiến tới đỉnh Côn Luân cùng Hỏa trong cung Ly kết thành tiểu hoàn đan.

Bàn về mậu kỷ

Bài 14

Phiên âm: Ly khảm nhược hoàn vô mậu kỷ, tuy hàm tứ tượng bất thành đan. Chỉ duyên bỉ thử hoài chân thổ, toại sử kim đan hữu phản hoàn.

Dịch nghĩa: Khảm ly nếu trở về không có mậu kỷ, dù mang đủ cả tứ tượng cũng chẳng thành đan. Chỉ nhờ theo đó đây ấp ủ chân thổ, mới làm kim đan có sự phản hòan.

Chú: Đan đạo trước lấy khảm ly phối hợp gọi là tiểu hoàn đan, Phật gia gọi là chân tâm. Nhưng nếu muốn tiến lên cao hơn để có duyên phận làm thần tiên thì phải kết được kim đan và thần đan. Kim đan và thần đan này không thể dựa vào khảm ly vốn có của bản thân mà thành tựu. Cho nên cần phải mượn khảm ly của tạo hóa mới có hy vọng, mà khảm ly của tạo hóa quy về gốc tổ của

nó chính là Mậu Kỷ thổ. Mậu Thổ là tổ của chân diên trong khảm, Kỷ thổ là tổ của chân hống trong ly, hai thứ này kết hợp lại gọi là chân thổ, là mầm mống của thần đan. Tứ tượng ở hậu thiên là bốn quẻ khảm ly chấn đoài, vì phân ra 4 phương lên có sự khác biệt về tên gọi. Quy tứ tượng trở về thì khảm đoài là đồng loại mà khảm cấp khí cho đoài, ly chấn là đồng loại mà ly cấp khí cho chấn. khảm ly lại nhận khí của mậu kỷ làm Tổ vì thế nói rằng nếu không có mậu kỷ thì chẳng thể thành đan là vậy.

Bàn về điên đảo khảm ly

Bài 15

Phiên âm: Nhật cư ly vị phiên vi nữ, khảm phối thiềm cung khước thị nam. Bất hội cá trung điên đảo ý, hưu tương quản kiến sự cao đàm.

Dịch nghĩa: Mặt trời ở vị trí ly tựa như nữ, khảm phối thiềm cung tức như nam. Không hiểu ý điên đảo bên trong, chớ dùng kiến thức hạn hẹp mà bàn chuyện cao siêu.

Chú: Mặt trời thuộc cung ly bên trong tàng một điểm chân âm nên ví với người nữ. Mặt trăng thuộc cung khảm bên trong tàng chứa một điểm chân dương nên ví với người nam. Khảm ly thuận hành thì sinh người sinh vật. Khảm ly điên đảo thì sinh phật sinh tiên. Khảm ly thuận hành Dịch gọi là quẻ hỏa thủy vị tế. Vì hỏa ở bên trên lại có tính bốc lên, thủy ở bên dưới lại có tính trầm trệ dễ trôi chảy. Quẻ vị tế thì thủy hỏa không giao tiếp được với nhau cho nên phải tìm tới sự giao tiếp ở nơi khác giống như nam nữ tìm đến với nhau mà sinh con đẻ cháu vậy. Khảm ly điên đảo Dịch gọi là thủy hỏa ký tế. Thủy vốn ở dưới thấp mà tìm cách đem ngược trở lên, lấy sự trầm trệ của thủy mà chế ngự tính bay bốc của hỏa thì ngay lập tức có sự hòa hợp của khảm ly trong thân, kết thành hạt giống của Tiên Phật.

Bài 16

Phiên âm: Thủ tương khảm nội tâm trung thực, điểm hóa ly cung phục nội âm. Tùng thử biến thành càn kiện thể, tiềm tàng phi dược tận do tâm.

Dịch nghĩa: Lấy cái đầy trong khảm trong tâm điểm hóa cái âm trong ly trong bụng. Từ đó biến ra càn kiện, ẩn náu hay bay nhảy đều do tâm.

Tận do (có bản viết “tổng do”, “cánh do”)

Chú: Câu này e rằng sai với bản gốc, HQT sửa lại là : Lấy cái đầy trong khảm trong bụng điểm hóa cái âm trong ly trong tâm. Từ đó biến ra càn kiện, ẩn náu hay bay nhảy đều do tâm.

Cái đầy trong khảm trong bụng là chân diên, cái âm trong ly trong tâm là chân hống. Lấy chân diên điểm hóa chân hống thì kết thành cái thể càn kiện (cứng rắn) gọi là tiểu hoàn đan, phát triển thành kim đan và thần đan thì có thể siêu thoát tam giới.

Bàn về ngũ hành

Bài 17

Phiên âm: Chấn long hống xuất tự ly hương, đoài hổ diên sinh tại khảm phương. Nhị vật tổng nhân nhi sản mẫu, ngũ hành toàn yếu nhập trung ương.

Dịch nghĩa: Chấn là rồng là hống sinh từ vùng ly, đòai là hổ là diên sinh ở phương khảm. Hai vật

này đều nhờ con sinh mẹ, ngũ hành tòan vẹn phải nhập vào nơi giữa (trung ương).
Xuất tự (có bản viết "tự xuất")

Chú: Khảm ly chấn đoài là hậu thiên tứ tượng chiếm giữ bốn phương bắc nam đông tây. Ngủ hành thuận sinh thì chấn mộc sinh ly hỏa, đoài kim sinh khảm thủy, khảm thủy và ly hỏa lại không thể giao tiếp phối hợp mà thất thoát dần nên hậu thiên tứ tượng mà thuận sinh thì pháp giới là hầm lửa đưa người vào chỗ chết. Ngũ hành điên đảo thì ly hỏa sinh chấn mộc, khảm thủy sinh đoài kim, khảm ly tương tiếp phối hợp lại tiếp nhận khí của mậu kỷ nơi cửa huyền tẫn - là cái gốc của tạo hóa, vì thế mà nguồn sinh vô tận không bao giờ cạn kiệt. Như vậy ngũ hành điên đảo thì kim mộc thủy hỏa thổ đều liên tục tương sinh nhập vào hoàng đạo mà kết thành đan.